

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ
Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính
của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Thi hành Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định 138/2007/NĐ-CP), Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương như sau:

I - QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện chức năng đầu tư tài chính và đầu tư phát triển.
2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có bộ máy hoạt động độc lập, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại thành lập và hoạt động tại Việt Nam.
3. Hoạt động của Quỹ thực hiện theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
4. Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ.
5. Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính; giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động của Quỹ.
6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Quỹ và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

II - QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

1. Vốn điều lệ:

1.1 Vốn điều lệ là số vốn ghi tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ. Vốn điều lệ thực có là số vốn điều lệ thực góp phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ.

1.2 Trong suốt thời gian hoạt động, Quỹ phải duy trì mức vốn điều lệ thực có không thấp hơn 100 (một trăm) tỷ đồng. Đối với các Quỹ hiện đang hoạt động có vốn điều lệ thực có dưới 100 tỷ đồng, phải thực hiện bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

1.3 Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

2. Việc huy động vốn; giới hạn huy động vốn của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định 138/2007/NĐ-CP. Quỹ không được huy động các nguồn vốn ngắn hạn để thực hiện hoạt động. Quỹ có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và nợ lãi đối với tất cả các khoản vốn Quỹ huy động được từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Quỹ thực hiện quản lý, sử dụng, hạch toán, theo dõi các khoản vốn nhận uỷ thác tách bạch với nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

4. Việc sử dụng các nguồn vốn của Quỹ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

4.1 Đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả;

4.2 Thu hồi đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và nợ lãi để đảm bảo hoàn vốn;

4.3 Đáp ứng yêu cầu thanh toán thường xuyên của Quỹ.

5. Quản lý hoạt động sử dụng vốn:

5.1 Hoạt động đầu tư trực tiếp, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập tổ chức kinh tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 6 đến Điều 22 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

5.2 Phân cấp giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ về thẩm quyền quyết định đầu tư trực tiếp, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập doanh nghiệp phải được quy định cụ thể tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ và phù hợp với quy định tại các Điều 10, Điều 13 và Điều 22 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

5.3 Giới hạn đầu tư trực tiếp, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

5.4 Căn cứ quy mô, phạm vi hoạt động của Quỹ, Giám đốc Quỹ xây dựng Quy chế đầu tư trực tiếp, Quy chế cho vay đầu tư, Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp, Quy chế quản lý rủi ro, Quy chế thẩm định dự án, Quy chế huy động vốn, Quy chế bảo đảm tiền vay... trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt làm căn cứ triển khai hoạt động.

6. Quản lý phần vốn góp của Quỹ vào doanh nghiệp:

6.1 Quỹ thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua đại diện của Quỹ tại các doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp.

6.2 Việc cử đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp được thực hiện phù hợp với quy mô vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp đó.

6.3 Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cử Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ và cấp tương đương làm đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp. Giám đốc Quỹ quyết định cử các chức danh khác đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6.4 Tiêu chuẩn; quyền và nghĩa vụ; chế độ tiền lương, thưởng và quyền lợi của người được cử đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

6.5 Quỹ có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã góp vào doanh nghiệp và các quyền có được từ phần vốn đã góp để thu hồi vốn. Việc chuyển nhượng thực hiện theo Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn và các quy định của pháp luật. Giá chuyển nhượng thực hiện theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Cấp nào quyết định việc góp vốn thì quyết định việc chuyển nhượng phần vốn góp của Quỹ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Quỹ có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn, bao gồm:

7.1 Quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo quy định của pháp luật.

7.2 Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro nghiệp vụ và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

7.3 Trích lập các khoản dự phòng sau vào chi phí hoạt động:

a) Dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay đầu tư: thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định 138/2007/NĐ-CP;

b) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho; dự phòng các khoản phải thu khó đòi (bao gồm lãi cho vay); dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp; dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính: thực hiện theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp;

c) Dự phòng trợ cấp mất việc làm, thôi việc: thực hiện theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp.

7.4 Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

8. Hoạt động đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định thực hiện như sau:

8.1 Vốn để đầu tư xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Vốn chủ sở hữu: Quỹ được sử dụng tối đa 10% vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn điều lệ thực có và các khoản tiền thực thu theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 26 Nghị định 138/2007/NĐ-CP) để đầu tư xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định;

b) Nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước theo các dự án tài trợ.

8.2 Giám đốc Quỹ xây dựng quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành theo nguyên tắc quy định rõ thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm, sửa chữa, quản lý và sử dụng tài sản cố định của Quỹ.

8.3 Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng.

8.4 Chế độ quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo quy định áp dụng cho công ty nhà nước.

9. Quỹ được cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo qui định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

10. Hoạt động nhượng bán, thanh lý tài sản thực hiện như sau:

10.1 Quỹ được nhượng bán tài sản để thu hồi vốn sử dụng cho mục đích kinh doanh có hiệu quả hơn.

10.2 Quỹ được thanh lý những tài sản: kém, mất phẩm chất; đã hư hỏng không có khả năng phục hồi; lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được và không thể nhượng bán nguyên trạng.

10.3 Việc nhượng bán, thanh lý tài sản thực hiện theo qui định của pháp luật áp dụng cho công ty nhà nước.

10.4 Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán, thanh lý tài sản với giá trị còn lại của tài sản nhượng bán, thanh lý và chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ.

11. Khi xảy ra tổn thất vốn, tài sản, Quỹ phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân, mức độ tổn thất và lập phương án xử lý:

11.1 Trường hợp tổn thất do nguyên nhân chủ quan của cá nhân, tập thể, cá nhân, tập thể gây ra tổn thất tài sản phải bồi thường. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

11.2 Nếu tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

11.3 Sử dụng các khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.

11.4 Trường hợp giá trị tổn thất lớn hơn tổng mức bồi thường và dự phòng đã được trích lập quy định tại các điểm 11.1, điểm 11.2 và điểm 11.3 nêu trên, phần chênh lệch được bù đắp từ quỹ dự phòng tài chính. Nếu quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

12. Quỹ thực hiện việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quy định áp dụng cho công ty nhà nước.

III - QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ

1. Doanh thu của Quỹ là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ các hoạt động kinh doanh của Quỹ phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh thu và thu nhập khác do Bộ Tài chính ban hành, bao gồm:

1.1 Thu hoạt động nghiệp vụ:

- a) Thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp;
- b) Thu lãi cho vay;
- c) Thu từ hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp;
- d) Thu từ hoạt động chuyển nhượng dự án;
- đ) Thu phí nhận uỷ thác theo hợp đồng uỷ thác;
- e) Thu từ hoạt động phát hành trái phiếu để huy động vốn cho ngân sách địa phương theo uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh;
- g) Thu từ hoạt động kinh doanh khác.